

Tăng cường tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên với Học viên Học viện Chính trị

Phan Huy Hùng*; Hà Thanh Tùng*

*Thượng tá, ThS. Khoa Tâm lý học quân sự, Học viện Chính trị
Received: 5/12/2023; Accepted: 14/12/2023; Published: 25/12/2023

Abstract: In the process of teaching humanities and social sciences, teachers who do well in the stage of communication with students will stimulate the need to acquire knowledge, techniques, skills, and the learner's attitude and emotions towards the subject. The article proposes measures to improve the effectiveness of classroom communication between teachers and students in teaching humanities and social sciences subjects at the Academy of Politics.

Keywords: Psychological interaction in class, teachers - students, Academy of Politics

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ mục tiêu môn học, đối tượng học viên (HV) [1]

, bài viết nêu rõ, kỹ năng tương tác tâm lý (TTTL) trên lớp giữa GV với HV trong giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn (KHXXHN) ở Học viện Chính trị là rất cần thiết. Đó là kỹ năng tiếp cận HV, giới thiệu nội dung bài giảng; kỹ năng thuyết trình kết hợp với đối thoại cùng HV; kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm... Tuy nhiên, hiện nay một số GV sử dụng, phát huy tác dụng các kỹ năng này chưa đạt được kết quả mong muốn nên tăng cường TTTL giữa GV và HV là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa của TTTL trên lớp giữa GV với HV

Trong cuốn tài liệu Giáo dục- của cải nội sinh của Ủy ban Giáo dục đi vào thế kỷ XXI- UNESCO đã chỉ rõ: “Thế kỷ XXI Là thế kỷ mà hoạt động dạy học, trong đó mối quan hệ thầy trò (tương tác thầy- trò) giữ vai trò trung tâm trong nhà trường”. Trong quá trình giảng dạy các môn KHXXHN, GV làm tốt khâu TTTL với học viên (HV) sẽ kích thích nhu cầu lĩnh hội tri thức, kỹ xảo, kỹ năng và tâm thế, tình cảm người học với môn học. Đặc điểm cơ bản của các đối tượng HV học tập ở Học viện Chính trị khá phong phú về tuổi đời, tuổi quân, chức vụ và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý bộ đội. Với yêu cầu cao về đối tượng dạy học, do vậy trình độ chuyên môn, phương pháp tác phong sư phạm của đội ngũ GV (ĐNGV) cần được nâng cao. Học viện đang tiến hành giảng dạy cho HV của 6 Hệ: đào tạo GV KHXXHN quân sự (Hệ 1), đào tạo chính ủy trung, lũ đoàn (Hệ 1); đào tạo ngắn hạn chính ủy trung, lũ đoàn (Hệ 3); đào tạo đại học, sau đại học cho đối tượng HV quốc tế (Lào, Campuchia- Hệ 4); đào tạo sau đại học (Hệ 5);

bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh đối tượng 2 (Hệ 6). Để đáp ứng được tốt các yêu cầu đó, đội ngũ GV của 14 Khoa chuyên ngành (Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Triết học Mác –Lênin, Kinh tế chính trị học; CNXH khoa học; Lịch sử Đảng CSVN; Hồ Chí Minh học, TLH quân sự, GDH quân sự, Nhà nước và pháp luật và các khoa quân sự chung...). Kỹ năng TTTL trên lớp giữa GV với HV đạt kết quả sẽ để lại “dấu ấn” tích cực, giúp việc truyền thụ tri thức được “mềm hóa tối ưu” đối với người học.

2.2. Một số kỹ năng TTTL trên lớp giữa GV với HV

Một là, kỹ năng tiếp cận HV và giới thiệu nội dung bài giảng

Tiếp cận để thấu hiểu, thấu cảm HV là công việc cần thiết của GV. Tuy nhiên, làm thế nào để GV tạo sự gần gũi, thân thiện với HV khi lần đầu mới vào lớp, mỗi GV có cách thức riêng, tùy hoàn cảnh cụ thể để lựa chọn cách tiếp cận, làm quen nhẹ nhàng, có hiệu quả. GV cần tìm hiểu sơ bộ để biết những nét cơ bản về lớp học mình sẽ giảng bài. Nếu lớp mới tập trung, mới vào học, HV cũng chưa thật quen biết nhau, cần dành thời gian để GV giới thiệu về mình, sau đó mỗi HV tự giới thiệu bản thân. Với những lớp đã vào học lâu, có sự quen biết nhau, sau khi giới thiệu về bản thân, GV mời lớp trưởng giới thiệu về thành phần lớp: tổ chức biên chế, quê hương, độ tuổi, chức vụ công tác, những mong muốn... GV cần lưu ý những thông tin cần thiết của đối tượng HV để vận dụng, liên hệ trong bài giảng như là một phần thực tế (những nơi có nhân vật lịch sử, chính trị, những sự kiện nổi bật về kinh tế, chính trị, văn hóa, điều kiện kinh tế- chính trị xã hội,...).

Khi giảng bài, thông thường GV giới thiệu chuyên đề có mấy phần, gồm những nội dung chính gì. Để

tạo sự thu hút đối với HV, có nhiều cách giới thiệu về bài giảng với lớp. Căn cứ chủ đề, nội dung bài giảng và tình hình chính trị - xã hội để có cách giới thiệu cho phù hợp. Ví dụ, khi giảng bài “Những vấn đề tâm lý trong cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ ở trung đoàn”, GV có thể đưa ra một cách ngắn gọn nhất về vị trí tầm quan trọng của cổ vũ, động viên nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ đơn vị; nêu bật kỹ năng tiến hành đối với người chủ trì về chính trị; thực trạng kết quả cổ vũ, động viên ở các đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay ra sao.

Hai là, kỹ năng thuyết trình kết hợp nêu vấn đề đối thoại với HV

Kỹ năng này được bàn luận nhiều và thực hiện trong phương pháp giảng dạy theo tình huống (hoặc sử dụng trong xêmina). Đó là việc GV chủ động nêu câu hỏi, sự việc xảy ra trong thực tế, hoặc vấn đề cần bàn luận, tranh luận về học thuật, mời HV trao đổi. Trong trường hợp khác, HV nêu lên sự việc, vấn đề vướng mắc đề nghị GV giải đáp. Để hoạt động trao đổi, đối thoại (do GV chủ động) thành công, GV cần có sự chuẩn bị chu đáo. GV nên chọn vấn đề, lựa chọn cách nêu câu hỏi gắn với phần nội dung cụ thể của bài giảng, tạo ra sự hứng thú, chạm vào những băn khoăn, vướng mắc của HV. Ví dụ, khi giảng bài “Những vấn đề tâm lý trong ra quyết định của chính ủy trung, lũ đoàn”, cần nắm chắc tình hình thực trạng vấn đề ra quyết định của chính ủy ở một số trung đoàn, hiểu thực chất của ra quyết định là gì, quy trình ra quyết định, khía cạnh tâm lý đối với những người thực hiện quyết định... GV có thể nêu câu hỏi theo kiểu chia tách từng vấn đề để lớp trao đổi, thảo luận.

Về trao đổi, đối thoại trong trường hợp HV nêu câu hỏi, mong muốn GV giải đáp. Trong thực tế, HV hay e ngại nêu câu hỏi khi nghe giảng bài. GV cần khuyến khích HV mạnh dạn bày tỏ ý kiến và chuẩn bị tâm thế đầy đủ để xử lý tình huống này. HV thường nêu những câu hỏi vướng mắc trong hoạt động thực tế ở một số cơ quan, đơn vị mình từng công tác gắn với những sự việc cụ thể. Cách trình bày, diễn đạt của HV có thể chưa thật rành mạch, rõ ý... GV cần bình tĩnh lắng nghe, tiếp nhận thông tin, phân đoạn từng nội dung hỏi, cùng với HV nhận diện vấn đề. GV có thể mời cả lớp cùng tham gia để xác định rõ thêm vấn đề vướng mắc cần hỏi. Làm như vậy tạo sự chan hòa “cùng tham gia” của số đông, tạo sự quan tâm của cả lớp.

Cũng có HV đặt ra những câu hỏi “hóc búa”. GV cần vận dụng linh hoạt tri thức, kinh nghiệm để

giải thích, hướng dẫn cách xem xét, làm sáng tỏ vấn đề một cách khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể, phát triển. Trước thực tế muôn màu muôn vẻ, không phải GV nào cũng nắm chắc, hiểu rõ, có câu trả lời thỏa đáng mọi vấn đề. Vì vậy, GV cũng cần chuẩn bị tâm thế lắng nghe kỹ càng, cầu thị, nếu vấn đề nào đó chưa thật sự chắc chắn, cần đề ngỏ, trao đổi với HV và cả lớp sẽ về nghiên cứu thêm, trao đổi thống nhất trong Khoa và hẹn lịch trao đổi lại với HV vào buổi học sau hoặc bằng văn bản. Tuyệt đối tránh trả lời “cho qua chuyện”, trả lời một cách khiên cưỡng, thiếu thuyết phục; càng không nên trả lời nội dung mà bản thân thầy chưa chắc chắn đúng.

Ba là, kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm HV trên lớp học

Thảo luận thường được GV, HV phối kết hợp chặt chẽ với nhau và thực hiện theo lịch thảo luận (xêmina) có trong kế hoạch bài giảng, với từng chủ đề môn học có tính bắt buộc trong lịch học tập và thảo luận nhóm được thực hiện trong các buổi lên lớp. GV cần sử dụng cách thức tổ chức thảo luận phù hợp đối với tượng HV, bảo đảm sự linh hoạt, sáng tạo, tính khoa học, tính lý luận và thực tiễn, tính chiến đấu... để buổi học theo hình thức thảo luận nhóm mang lại sự hứng thú và hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, để thảo luận đem lại hiệu quả cao, giúp HV nhận thức sâu sắc thêm nội dung bài học và khối lượng kiến thức, GV có thể gợi ý, hướng dẫn vấn đề cần tập trung làm sáng tỏ. Trong những bài học và nội dung thảo luận cụ thể, GV có thể nêu bổ sung câu hỏi phụ hoặc nhấn mạnh nội dung thảo luận về vận dụng vào hoàn cảnh của mỗi cơ quan, đơn vị, nhà trường quân đội, địa bàn vùng miền đông quân, điều kiện phát triển kinh tế chính trị- xã hội của đất nước.

Việc chia nhóm thảo luận phù hợp với biên chế lớp học. GV nên xác định các vấn đề thảo luận cho mỗi nhóm chuẩn bị trong khoảng thời gian nhất định. Trong thảo luận, mỗi nhóm cử đại diện trao đổi, thuyết trình hoặc mời người bất kỳ trong nhóm phát biểu để khắc phục tính ỷ lại trong thời gian lớp học chuẩn bị. GV cần dự kiến các khả năng, tình huống HV đề đạt câu hỏi mong được giải đáp để có sự chủ động trả lời thấu đáo. Cuối buổi GV hệ thống hóa, tổng hợp nội dung kiến thức của bài học, kết hợp hướng dẫn, giải đáp những nội dung, vấn đề mà trong quá trình trao đổi, thảo luận ở nhóm chưa rõ, chưa thống nhất hoặc có vướng mắc, đề xuất. trước khi kết thúc buổi học, GV dành khoảng 15 đến 20 phút mời HV có đề xuất hoặc ý kiến gì thêm hoặc trao đổi, rút kinh nghiệm việc tổ chức hình thức học

tập này.

Bốn là, kỹ năng sử dụng phương tiện trình chiếu Powerpoint

Trình chiếu Powerpoint là dụng cụ hỗ trợ rất quan trọng giúp việc giảng bài, thuyết trình thêm sinh động; là một phương cách dạy học hiện đại, phát huy các giác quan, tạo nguồn cảm hứng cho người học. Nhưng nếu GV thiết kế quá nhiều slide, nhiều hình ảnh minh họa, hoặc nhiều chữ (không phù hợp) có thể phân tác dụng, người học chỉ tập trung vào việc theo dõi các hình ảnh mà không chú ý nghe, ghi những điều GV đang giảng giải. Theo đó, GV nên cân nhắc kỹ việc thiết kế slide sao cho tối giản, ít màu sắc (nền font trắng, chữ màu đen hoặc xanh nước biển), sẽ không gây phân tán sự chú ý của người học

2.3. Biện pháp TTTL trên lớp giữa GV với HV

2.3.1. Lựa chọn kỹ năng tương tác phù hợp với tình huống sư phạm

Kỹ năng tương tác của GV với HV có được là do quá trình nghiên cứu, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm lâu dài. Cần lựa chọn việc sử dụng kỹ năng tương tác với HV tương thích với những tình huống sư phạm cụ thể. Không có kỹ năng nào là bất định, có thể áp dụng cho mọi lúc, mọi nơi. Muốn sử dụng tốt, phát huy tính ưu việt của kỹ năng tương tác với HV, GV cần sự thử nghiệm, đúc rút kinh nghiệm về nhiều mặt.

GV cần nâng cao năng lực dự đoán những khả năng, tình huống sư phạm có thể xảy ra và dự kiến đáp án xử lý, áp dụng kỹ năng sư phạm để giải quyết sự việc. Đối với những tình huống liên quan đến nội dung, những câu hỏi khó khi HV thảo luận đặt ra không hoàn toàn trong bài học, môn học, GV khi đó phải có cách trả lời thích hợp.

2.3.2. Khuyến khích HV mạnh dạn tham gia trao đổi ý kiến

TTTL trên lớp giữa GV với HV muốn thành công, đạt hiệu quả không thể chỉ do đơn phương từ phía GV. HV là bộ phận cấu thành không thể thiếu trong tương tác giữa GV với HV. Vì vậy, việc động viên, khuyến khích và tổ chức để HV mạnh dạn tham gia trao đổi, tranh luận là rất cần thiết. Thực tế cho thấy HV thường có tâm lý e ngại; kỹ năng trình bày, diễn đạt hạn chế đôi khi cũng là rào cản đáng kể khi thực hiện tương tác, bày tỏ, trao đổi ý kiến của mình.

Khi thực hiện phương pháp TTTL trên lớp với HV, GV cần thể hiện phong cách sư phạm dân chủ, cử chỉ nhẹ nhàng, gần gũi; cách đặt vấn đề đơn giản, dùng những từ ngữ dễ hiểu, không cầu kỳ, kinh viện, cố gắng tạo ra sự lôi cuốn; khích lệ HV mạnh dạn

phát biểu. Có thể sử dụng phương pháp nêu giả thiết vô lý, trái ngược để HV tham gia, bình luận, kiến giải. Nên tìm hiểu, lựa chọn những HV nổi trội, khuyến khích HV phát biểu mở đầu để thúc đẩy sự sôi nổi trong thảo luận.

2.3.3. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của GV

Thực tiễn chứng minh, để rèn luyện kỹ năng TTTL trong giảng dạy giữa GV với HV có hiệu quả cần luôn gắn liền với việc tích lũy, rèn luyện về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Chỉ khi nào người GV am hiểu sâu sắc, nắm vững kiến thức chuyên môn mới có thể áp dụng hiệu quả kỹ năng tương tác. Trong điều kiện xây dựng hệ thống nhà trường thông minh, phát triển quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, mỗi GV cần có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, liên ngành. GV không chỉ am hiểu về đặc điểm tâm lý các đối tượng HV, cần có khả năng dự báo, đoán định những tác động nhiều phía, nhiều mặt vào quá trình học tập, đào tạo; chủ động phát hiện và giải quyết hiệu quả các tình huống sư phạm xuất hiện trong quá trình lên lớp (tương tác với HV).

3. Kết luận

Trong điều kiện phát triển của cuộc CMCN lần thứ 4, HV thường xuyên tiếp cận với nhiều dạng thông tin khác nhau với khối lượng lớn đa chiều càng cần nâng cao kỹ năng tương tác với HV, kịp thời định hướng nhận thức, thái độ, hình thành phương pháp tiếp cận, lựa chọn và sử dụng thông tin phù hợp với các môn học. Kết quả mức độ TTTL trên lớp giữa GV với HV thuộc PPDH tích cực, lấy người học làm trung tâm, khắc phục hiệu quả sự độc thoại của GV trên lớp, phát huy tâm thế chủ động, tư duy sáng tạo của HV, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên sâu các chuyên đề cho các đối tượng HV ở Học viện Chính trị.

Tài liệu tham khảo

1. UNESCO về Giáo dục Đại học (Paris, 5 - 8 tháng 7 năm 2009) *Về sự năng động mới của giáo dục đại học và nghiên cứu mới để cho tiến bộ, phát triển xã hội.*

2. Quân ủy Trung ương 92022), Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về *đổi mới công tác giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới.* Hà Nội

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 29- NQ/TW ngày 04/11/2013, Khóa XI, về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo.* Hà Nội